

**BIỂU NỘI DUNG, MỨC THU CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm công văn số /UBND-GD ngày /12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Hà)

TT	Nội dung khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu đơn vị đề nghị (đồng)	Mức thu phê duyệt (đồng)	Thời gian thu
A. CẤP MẦM NON					
I.	Trường Mầm non Thị trấn Bắc Hà				
1	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú tại trường (bao gồm cả tiền thực phẩm, chất đốt, điện, nước)	Học sinh/ ngày	21.000	21.000	Tuần 1 hàng tháng trước ngày mùng 5
2	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường	Học sinh/ tháng	77.000	77.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
II.	Trường Mầm non Tà Chải				
1	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú tại trường (bao gồm cả tiền thực phẩm, chất đốt, điện, nước)	Học sinh/ngày	19.000	19.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng trước ngày mùng 5
2	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường	Học sinh/tháng	70.000	70.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
3	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	5.000	5.000	Thu vào tháng 12/2024 và tháng 1/2025
III.	Trường Mầm non Bản Phố				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	5.000	5.000	Thu từ tháng 12/2024 đến tháng 5/2025
IV.	Trường Mầm non Na Hối				
1	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú tại trường (bao gồm cả tiền thực phẩm, chất đốt, điện, nước)	Học sinh/ ngày	17.000	17.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
2	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	4.000	4.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
3	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường (điểm trường chính)	Học sinh/tháng	56.000	56.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường (Ph Dì Thàng 1)	Học sinh/tháng	94.000	94.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường (Ph Dì Thàng 2)	Học sinh/tháng	56.000	56.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường (Ph Chử Cá)	Học sinh/tháng	90.000	90.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
V	Trường Mầm non Lùng Phình				
1	Dịch vụ thu tiền chất đốt (Ga Petrolimex)	Học sinh/ tháng	10.000	10.000	Thu theo năm học dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2024

TT	Nội dung khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu đơn vị đề nghị (đồng)	Mức thu phê duyệt (đồng)	Thời gian thu
VI	Trường Mầm non Hoàng Thu Phố				
1	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú tại trường (chất đốt) tại điểm trường chính	Học sinh/tháng	13.000	13.000	Thu hàng tháng
	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú tại trường (nước nấu ăn) tại điểm trường Lao Phu Sáng	Học sinh/tháng	9.000	9.000	Thu hàng tháng
VII	Trường Mầm non Tả Văn Chur				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	3.000	3.000	Tháng 12/2024
VII I	Trường Mầm non Bảo Nhai				
1	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú tại trường (bao gồm cả tiền thực phẩm, chất đốt, điện, nước) điểm trường trung tâm	Học sinh/ ngày	15.000	15.000	Tuần 1 hàng tháng trước ngày mùng 5
	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú tại trường (bao gồm cả tiền thực phẩm, chất đốt, điện, nước) các điểm Khởi xá, Bảo Nhai, Nậm Trì, Bản Mẹt	Học sinh/ ngày	12.000	12.000	Tuần 1 hàng tháng trước ngày mùng 5
2	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường (điểm trường trung tâm)	Học sinh/ tháng	56.000	56.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường (Ph Khởi Xá)	Học sinh/ tháng	44.000	44.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường (Ph Bảo Nhai)	Học sinh/ tháng	42.000	42.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường (Ph Bản Mẹt)	Học sinh/ tháng	57.000	57.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường (Ph Nậm Trì)	Học sinh/ tháng	47.000	47.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường (Ph Trung Đô)	Học sinh/ tháng	54.000	54.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường (Ph Phìn Giàng)	Học sinh/ tháng	38.000	38.000	Thu vào tuần 1 hàng tháng
IX	Trường Mầm non Cốc lầu				
1	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú tại trường (tiền chất đốt)	học sinh/tháng	30.000	30.000	Ngày mùng 5 hàng tháng

TT	Nội dung khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu đơn vị đề nghị (đồng)	Mức thu phê duyệt (đồng)	Thời gian thu
X	Trường Mầm non Nậm Khánh				
1	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú tại trường (Đối tượng trẻ không được hỗ trợ tiền ăn trưa theo quy định của Nhà nước)	Học sinh/tháng	160.000	160.000	Tuần 1 hàng tháng trước ngày mùng 5
B. CẤP TIỂU HỌC					
I.	Trường PTDTBT TH Nậm Đét				
1	Tiền Gas (chất đốt) Chỉ thu HS thoát khỏi nông thôn mới	Học sinh/tháng	30.000	30.000	Thu hàng tháng
II	Trường TH Bảo Nhai A				
1	Tiền ăn trưa cho HS ở tại trường (thực phẩm, chất đốt)	Học sinh/bữa	19.000	19.000	Từ mùng 1 đến mùng 5 hàng tháng
2	Hỗ trợ nấu ăn trưa cho HS tại trường	Học sinh/bữa	2.500	2.500	Từ mùng 1 đến mùng 5 hàng tháng
3	Quản lý HS ngoài giờ (buổi trưa)	Học sinh/giờ	1.500	1.500	Từ mùng 1 đến mùng 5 hàng tháng
III	Trường PTDTBT TH Nậm Mòn 2				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	5.000	5.000	Tháng 12/2024;
IV	Trường TH Thị trấn Bắc Hà				
1	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú tại trường.	Học sinh/bữa	21.000	21.000	Thu vào đầu tháng sau trên bảng chấm công ăn của HS tháng trước (từ ngày 7-10)
2	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn trưa tại trường.	Học sinh/bữa	4.000	4.000	Thu vào đầu tháng sau trên bảng chấm công ăn của HS tháng trước (từ ngày 7-10)
3	Dịch vụ quản lý học sinh bán trú ngoài giờ (buổi trưa)	Học sinh/buổi	5.000	5.000	Thu vào đầu tháng sau trên bảng chấm công ăn của HS tháng trước (từ ngày 7-10)
4	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	7.000	7.000	Thu vào tháng 12 và tháng 5
V	Trường PTDTBTTH Hoàng Thu Phố số 2				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	2.000	2.000	Tháng 12 và tháng 5
VI	Trường TH Na Hối				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	5.000	5.000	Tháng 12/2024
VII	Trường PTDTBT TH Nậm Mòn 1				

TT	Nội dung khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu đơn vị đề nghị (đồng)	Mức thu phê duyệt (đồng)	Thời gian thu
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	7.000	7.000	Tháng 12/2024
VIII	Trường PTDTBT TH Cốc Lầu				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	6.000	6.000	Tháng 12 và tháng 4
IX	Trường PTDTBT TH Thái Giàng Phố				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	5.000	5.000	Tháng 12 và tháng 4
C. CẤP THCS					
I	Trường THCS Na Hối				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	5.000	5.000	Đợt 1: Tháng 9-12/2024; Đợt 2: Tháng 3/2025
II	Trường THCS thị trấn				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	7.000	7.000	Tháng 10/2024 Tháng 3/2025
III	TRƯỜNG TH&THCS NA HỐI				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	5.000	5.000	Tháng 10/2024
IV	Trường PTDTBT THCS Thái Giàng Phố				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	5.000	5.000	Tháng 12/2024 Tháng 4/2025
V	Trường PTDTBT THCS Nậm Đét				
1	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	5.000	5.000	Tháng 12/2024 Tháng 4/2025

(Biểu gồm 24 trường)



